TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tiến và bà Trương Thị Hương Nghĩa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1980; sinh trú quán: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2002/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2002, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo K phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 4 năm 2005, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự tháng 6 năm 2003.

- Năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 1907/QĐ-CT ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng. Ngày 05 tháng 9 năm 2014 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2017 đến nay, (có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hoàng K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2017 bị cáo K đang ở nhà, do không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo một mình đi bộ qua xưởng cơ khí của anh Lê Văn H ở thôn T, xã Đ, huyện B (trước đó bị cáo đã từng làm thuê cho xưởng nhà anh H) thấy cửa xưởng mở bị cáo gọi anh H nhưng không thấy ai trả lời liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H. Bị cáo vào trong xưởng quan sát không thấy có ai nên bị cáo lấy 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký, loại HK 200A, 01 chiếc máy cắt nhôm nhãn hiệu Nakita 1040 để ở phía trước bên phải lối đi vào xưởng mang về cất giấu tại gốc cây chuối ven bờ ao của gia đình. Sau đó bị cáo đi bộ sang nhà em trai là Nguyễn Hoàng H ở cùng thôn, bị cáo bảo H cho mượn xe đi có tý việc, không nói rõ với H mượn xe đi đâu. H đồng ý cho K mượn chiếc xe mô tô Honda cup 50 Biển kiểm soát: MZ - 29.757, sau đó bị cáo dùng xe mô tô mượn được của H đi đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp được lấy 01 chiếc máy cắt nhôm chở đến cửa hàng mua bán đồ điện dân dụng cũ của gia đình anh Trần Văn T, sinh năm 1983 ở thôn C, xã P, huyện B để bán. Khi bán bị cáo nói với anh T "máy của nhà không dùng nên bán", anh T tin K nói nên đã đồng ý và cùng nhau thỏa thuận mua với giá 1.700.000 đồng. Đến ngày 28 tháng 6 năm 2017, K tiếp tục đến nhà H mượn chiếc xe mô tô và không nói cho H biết mượn xe đi đâu, rồi đem chiếc máy hàn điện tử trộm cắp được đến nhà anh T lại nói dối với anh T là máy của nhà không dùng đến nên anh T tin và thỏa thuận mua bán với giá 1.000.000 đồng. Số tiền 2.700.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có K đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 06 tháng 7 năm 2017 anh Lê Văn H đã đến cơ quan Công an trình báo về việc bị trộm cắp tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2017.

Sau khi biết số tài sản đã mua của K do phạm tội mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc máy hàn điện tử cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên, còn chiếc máy cắt nhôm anh T đã bán cho 01 người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.850.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 64 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên định giá 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký, loại HK 200A, 01 chiếc máy cắt nhôm nhãn hiệu Nakita 1040.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có Kết luận định giá số 55, kết luận: 01 chiếc máy hàn điện tử trị giá 1.633.000 đồng, 01 chiếc máy cắt nhôm trị giá 2.033.000 đồng. Tổng trị giá là 3.666.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, sau khi xác minh làm rõ Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký, loại HK 200A cho anh Lê Văn H là chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc máy cắt nhôm nhãn hiệu Nakita 1040 của anh Lê Văn H, Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu hồi được, Ngày 16 tháng 7 năm 2017, chị Nguyễn Thị Đ là vợ của Nguyễn Hoàng K tự nguyện xin bồi thường cho anh H số tiền 3.500.000 đồng, anh H không yêu cầu, đề nghị bị cáo K phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K.

Đối với Nguyễn Hoàng H cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo K dùng xe của mình để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định là xe của anh H nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Hoàng H.

Đối với anh Trần Văn T đã mua của K 01 chiếc mày hàn điện tử, 01 chiếc máy cắt nhôm là tài sản do K trộm cắp mà có, nhưng khi mua bán anh T không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có, Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở và không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Trần Văn T mua máy hàn điện tử của bị cáo K, anh T đã nộp lại chiếc máy cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.0000đồng.

Tại Cáo trạng số 56/KSĐT - KT ngày 11 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Hoàng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng K từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2017 lợi dụng sơ hở cửa xưởng không khóa, không có người trông giữ bị cáo đã lén lút vào xưởng cơ khí của anh Lê Văn H, sinh năm 1982 ở thôn T, xã Đ, huyện B trộm cắp 01 chiếc máy hàn điện tử trị giá 1.633.000 đồng, 01 chiếc máy cắt nhôm trị giá 2.033.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.666.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan và phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản; phù hợp với vật

chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo có bố là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; vợ bị cáo chị Nguyễn Thị Đ đã tự nguyện dùng tiền riêng của mình bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị kết án về tội Cướp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc máy cắt nhôm nhãn hiệu Nakita 1040 của anh Lê Văn H không thu hồi được, ngày 16 tháng 7 năm 2017 chị Nguyễn Thị Đ là vợ của bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 3.500.000 đồng, anh H đồng ý và nhận tiền, sau khi nhận tiền anh không có yêu cầu hay đề nghị gì khác về phần dân sự.

Đối với 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký, loại HK 200A Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp, sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện bồi thường cho anh H thay cho bị cáo, chị Đ trình bày đây là tiền riêng của chị tích cóp được trong thời kỳ vợ chồng ly thân (chị và bị cáo K ly thân từ năm 2013) nhưng chị không yêu cầu bị cáo K phải trả lại số tiền trên do vậy Tòa không xét.

Đối với anh Trần Văn T đã mua của K 01 chiếc máy hàn điện tử, 01 chiếc máy cắt nhôm là tài sản do K trộm cắp mà có, nhưng khi mua anh T không biết đó

là tài sản do K phạm tội mà có, Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở và không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Trần Văn T mua máy hàn điện tử của bị cáo K, anh T đã nộp lại chiếc máy cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại nhưng không yêu cầu K phải trả lại tiền nên Tòa không xét.

Đối với Nguyễn Hoàng H cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định là xe của anh H nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Hoàng K đã bồi thường xong cho anh Lê Văn H số tiền 3.500.000 đồng theo sự thỏa thuận của các bên (do chị Nguyễn Thị Đ là vợ bị cáo K bồi thường thay ngày 16 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng